

Bản án số: 211/2018/HS-ST
Ngày: 12/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mơ
2. Ông Trịnh Xuân Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 12/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Tống Xuân H - Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1982 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Xuân D và bà Lê Thị S; vợ: Dương Thị H và có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công H - Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1990 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H và bà Hoàng Thị T; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho Tống Xuân H: Ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên

Công tác tại: Chi nhánh TGPL số 7 - Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cả hai có sử dụng ma túy nên khoảng 05^h ngày 10/5/2018, Lê Công H điều khiển xe mô tô BKS 36B1 - 615.39 đến nhà Tống Xuân H rủ góp tiền đi mua ma túy

về để sử dụng. Tống Xuân H đồng ý và bảo Lê Công H chở xuống TP Thanh Hóa để mua ma túy. Trên đường đi Lê Công H góp 200.000 đồng, Tống Xuân H góp 300.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng do Tống Xuân H cầm. Khi đi đến khu vực đường Lê Lai, phường Đông Sơn, TPTH thì rẽ vào cầu luồng đi đến một ngõ nhỏ, đến đầu ngõ Tống Xuân H nói Lê Công H dừng xe đứng ngoài chờ, còn Tống Xuân H xuống xe đi bộ một mình đến trước ngôi nhà cấp 4 có lưới mắt cáo gặp một người đàn ông H không nhìn thấy mặt và cũng không biết tên mà chỉ biết số điện thoại 0963.493.569 hỏi mua được một gói heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được gói heroine Tống Xuân H là người cầm còn Lê Công H điều khiển xe chở Tống Xuân H đi về nhà để sử dụng. Khi cả hai đi đến ngã tư đèn đỏ, đường L, phường L, thành phố T thì bị Công an phường Đông Hương kiểm tra bắt giữ cùng tang vật vào hồi 09h 30' cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số: 962/MT - PC54 ngày 11/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,667g (một phẩy sáu sáu bảy gam) loại: Heroine.

Đối với người đàn ông ở căn nhà cấp bốn khu vực cầu luồng đường L, phường Đ, thành phố T đã bán ma túy cho Tống Xuân H vào sáng ngày 10/5/2018, Tống Xuân H khai là nhà anh Q có số điện thoại 0963.493.569 đã bán gói heroine giá 500.000đ cho H. Cơ quan điều tra đã xác minh và triệu tập đối với Nguyễn Văn Q (tên gọi khác QH) SN 1978 trú tại: đường L, phường Đ, thành phố T và Nguyễn Văn A SN 1988 trú tại: Đường N, phường Đ, T thành phố T (A là người đang sử dụng số 0963.493.569). Tại Cơ quan điều tra Q và A khai không quen biết với Tống Xuân H, tiến hành cho Tống Xuân H nhận dạng, nhưng không xác định được ai là người đã bán ma túy cho H. Việc Tống Xuân H mua ma túy không có người chứng kiến và cũng không biết người bán ma túy là ai nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B1 - 615.39 tạm giữ của Lê Công H, quá trình điều tra xác minh là xe H mượn của chị Hoàng Thị T SN 1972 trú tại: Thôn B, xã T, huyện T. Việc Lê Công H mượn xe của chị T đi mua ma túy về sử dụng chị T không biết, không liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 218/CT-VKS-MT ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Lê Công H, Tống Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Lê Công H từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Tống Xuân H từ 27 tháng đến 33 tháng tù.

Bị cáo Lê Công H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS.

- Trợ giúp viên bào chữa cho Tống Xuân H đồng ý với tội danh mà VKS đã truy tố đối với bị cáo. Về phần hình phạt Trợ giúp viên không đồng ý với mức án mà VKS đề nghị đối với Tống Xuân H vì hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, không có tổ chức, nên vai trò giữa Lê Công H và Tống Xuân H là ngang nhau, mức hình phạt phải như nhau. Tống Xuân H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó Trợ giúp viên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Tống Xuân H thống nhất với nội dung bào chữa của Trợ giúp viên và không có ý kiến bổ xung thêm gì.

- Ý kiến đối đáp của KSV: Đại diện VKS không đồng ý với quan điểm của Trợ giúp viên, vì Tống Xuân H là người góp số tiền nhiều hơn và là người trực tiếp mua ma túy, do đó hình phạt của Tống Xuân H phải cao hơn Lê Công H.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09h 30' ngày 10/5/2018 tại khu vực ngã tư đèn đỏ, đường L, phường L, thành phố T, Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Công H, Tống Xuân H đang tàng trữ 01 gói ma túy có tổng khối lượng 1,667g, loại: Heroine.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Lê Công H, Tống Xuân H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, phân công do đó thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt cần áp dụng Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Lê Công H là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và góp 200.000đ, bị cáo Tống Xuân H góp 300.000đ và là người tích cực mua ma túy, do đó vai trò của các bị cáo là như nhau và mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Tống Xuân H có bố là người có công và được thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo Lê Công H được khen thưởng lao động tiên tiến nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ số ma túy, 01 điện thoại di động Nokia, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa là vật cấm lưu hành và phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu huỷ số ma túy và tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công H, Tống Xuân H phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Tống Xuân H 24(hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 10/5/2018.

- Lê Công H 24(hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 10/5/2018.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Vũ Đình L, Lê Minh T, Trình Văn H, Lại Thị Thanh L.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, model: 1208.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 204/THA ngày 30/8/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào